

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 323/2019/HS-PT

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương

Ông Trần Phước Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Vũ Tràng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 279/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Dương Thành Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo kháng cáo: Dương Thành Th, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; HKTT: Tổ 1, Ấp 4, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thành Tr và bà Võ Thị C; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con; chung sống như vợ chồng với chị Đặng Thị Ngọc Nh; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thành Tâm – Luật sư của Công ty Luật TNHH PGL Nam Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Bùi Thanh Gi và bị hại Nguyễn Anh D không kháng cáo và án sơ thẩm không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2018, Nguyễn Thị Th1 là vợ của Nguyễn Anh D có vay của Dương Thành Th 10.000.000đ lãi suất hàng tháng, Th1 trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận cho đến tháng 12/2018 do khó khăn về kinh tế nên Th1 không trả lãi được và cũng không trả vốn cho Th. Mặc dù, Th đòi nợ rất nhiều lần nhưng Th1 cũng không trả. Ngày 05/3/2019, Th gặp Th1 tiếp tục đòi tiền nhưng Th1 không có tiền trả nên Th đã tát vào mặt Th1 03 cái nhưng không gây thương tích.

Sáng ngày 07/3/2019, Th gọi điện thoại kêu Bùi Thanh Gi ra thành phố C có đánh nhau, khi đi Gi đem theo hung khí là cây kim loại có tên là vũ ba khúc, ra gặp Th và Nguyễn Dương Long H, Nguyễn Bé Th2, Lê Phát Th3. Sau đó đến khoảng 13 giờ, tất cả cùng đi uống rượu tại quán lẩu dê “B” trên đường D thuộc phường MP, thành phố C, trong lúc đang uống rượu Th kêu Gi lên xe mô tô để Th chở Gi đi tìm D còn những người khác thì cứ ở tại quán không được đi theo, trên đường đi Th dặn Gi nếu đến nơi ai đe dọa hoặc chống cự thì cả hai cùng đánh, có gì thì Th chịu, Gi nói “Tui với ông, không lẽ tui bỏ ông sao”. Khi đến tiệm xăm hình của D tại số 619 PHL thuộc Tổ 12, Khóm 3, Phường 6, thành phố C, Th vào tiệm gặp D, Th hỏi: “Phải chồng con Th1 không? Sao thiếu tiền mà không trả” D nói: “Tiền gì tôi không biết sao tôi trả, tôi và vợ tôi đã thôi nhau rồi, ông tìm nó mà đòi”. Lúc đó, trên tay D cầm đèn pin màu đen dài khoảng 45cm, Gi không nói gì mà lấy cây vũ ba khúc trong túi quần ra và xông vào đánh D theo tư thế từ trên xuống trúng vào vùng trán và vai trái của D, Th thì giật đèn pin của Drỗi thụt cán đèn pin vào bụng D. Khi đó, có một người tên L không biết tên, tuổi địa chỉ và Nguyễn Dương Long H, Nguyễn Bé Th2 chạy đến đứng trước tiệm của D xem nhưng không tham gia đánh và cũng không can ngăn. Th và Gi đánh D một hồi thì Gi kêu Th thôi không đánh nữa, lúc này thì cả hai mới ngưng và cả nhóm cùng nhau rời khỏi hiện trường. Giang ra cầu C ném bỏ cây vũ ba khúc xuống sông để phi tang vật chứng hiện không truy tìm được. Về phía anh D thì được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu, điều trị đến ngày 08/3/2019 thì xuất viện.

Theo Kết luận giám định pháp y thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp số 105/TgT ngày 28/3/2019 đã kết luận thương tật của Nguyễn Anh D như sau: Sẹo xây xát da vai trái, kích thước (3,5cm x 0,3cm), sẹo vết thương phần mềm trán phải kích thước (4,5cm x 0,1cm) lành xấu ảnh hưởng đến thẩm mỹ tỷ lệ tổn thương trên cơ thể D do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%, sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải do vật tày gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn Cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thành Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Dương Thành Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh Gi, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, bị cáo Dương Thành Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, lý do bị cáo cho rằng mức án sơ thẩm nặng.

Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát cho rằng khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã được hưởng, trên cơ sở phân tích tính chất mức độ, thủ đoạn phạm tội cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội, bị cáo Dương Thành Th là người có vai trò chính trong vụ án nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Dương Thành Th 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù là đúng pháp luật và phù hợp, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng với tính chất vụ án thì mức án sơ thẩm tuyên là phù hợp. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thành Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh truy tố của Viện kiểm sát nhưng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là khắc phục hậu quả số tiền 27.000.000 đồng cho bị hại, có cha là người có công cách mạng, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Dương Thành Th không có phát biểu tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu HĐXX phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Dương Thành Th thừa nhận đã rủ Bùi Thanh Gi thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Anh D với tỷ lệ là 12%. Do đó, án sơ thẩm kết tội các bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, sai nhưng bị cáo Th cho rằng mức án 02 năm 06 tháng tù của cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng nên bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội và gây tổn thương đến sức khỏe của bị hại, bị cáo là người rủ bị cáo Gi và cùng với bị cáo Gi đánh gây thương tích cho bị hại, vai trò của bị cáo là người chủ mưu trong vụ án cho nên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin hưởng án treo. Mặc dù, bị cáo có cung cấp thêm một số tình tiết mới nhưng Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp vai trò, tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra cho nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[2] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thành Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo, lời đề nghị này của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Xét lời bào chữa của vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bồi thường khắc phục hậu quả, cha bị cáo là có công cách mạng, có chỗ ở rõ ràng, có việc làm ổn định. Tuy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lại giữ vai trò chính trong vụ án nên không đủ căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, lời bào chữa của Luật sư là không có cơ sở để xem xét.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Dương Thành Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Thành Th, giữ nguyên phần phạt tù bản án sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thành Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thành Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Thành Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Cơ quan CSĐT CA TP. C;
- Cơ quan THAHS CA TP. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự